

DANH SÁCH GIÁO VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN GIÁO VIÊN DẠY GIỎI
CẤP QUẬN - CHU KỲ 2016 - 2018

NHÓM B														
STT	Họ và	Tên	Đơn vị	Môn	Điểm lý thuyết	TB tiết 1	Xếp loại tiết 1	Tổng điểm vòng 1	TB tiết 2	Xếp loại tiết 2	Tổng điểm CHUNG	Kết quả SKKN	Xếp loại CHUNG	Xếp giải
1	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	Lê Quý Đôn	Anh văn	8.00	17.50	Giỏi	25.50	18.75	Giỏi	44.25	Đạt	GIỎI	I
2	Trương Thị Thanh	Thủy	Phú Thọ	Anh văn	8.00	17.50	Giỏi	25.50	18.25	Giỏi	43.75	Đạt	GIỎI	II
3	Nguyễn Thị	Huyền	Hậu Giang	Anh văn	8.50	17.50	Giỏi	26.00	17.25	Giỏi	43.25	Đạt	GIỎI	III
4	Nguyễn Thị	Hòa	Lê Quý Đôn	Anh văn	8.00	16.50	Khá	24.50	18.75	Giỏi	43.25	Đạt	GIỎI	III
5	Đỗ Thị Linh	Chi	Lê Anh Xuân	Anh văn	8.00	16.50	Khá	24.50	17.25	Giỏi	41.75	Đạt	GIỎI	GVG
6	Ngô Việt	Hoàng	Nguyễn M. Hoàng	Anh văn	8.00	17.00	Giỏi	25.00	15.00	Khá	40.00	Đạt	GIỎI	GVG
7	Nguyễn Văn	Thiện	TTKTTHHN	Công Nghệ	8.00	17.50	Giỏi	25.50	18.25	Giỏi	43.75	Đạt	GIỎI	I
8	Nguyễn Thị	An	Lê Anh Xuân	Địa	8.00	17.00	Giỏi	25.00	18.25	Giỏi	43.25	Đạt	GIỎI	I
9	Huỳnh Thị Phương	An	Chu Văn An	Địa	8.00	18.50	Giỏi	26.50	14.50	Khá	41.00	Đạt	GIỎI	II
10	Phan Thị Hồng	Thư	Phú Thọ	Địa	8.50	13.50	Khá	22.00	17.50	Giỏi	39.50	Đạt	GIỎI	III
11	Nguyễn Thị Thu	Thủy	Nguyễn M. Hoàng	Địa	9.00	17.25	Giỏi	26.25	13.00	Khá	39.25	Đạt	GIỎI	GVG
12	Mạc Thị	Sang	Lữ Gia	Địa	8.00	17.75	Giỏi	25.75	13.25	Khá	39.00	Đạt	GIỎI	GVG
13	Lê Thị	Phương	Lê Quý Đôn	Địa	8.00	17.25	Giỏi	25.25	13.50	Khá	38.75	Đạt	GIỎI	GVG
14	Nguyễn Thị	Ngát	Hậu Giang	Địa	8.00	17.00	Giỏi	25.00	13.50	Khá	38.50	Đạt	GIỎI	GVG
15	Huỳnh Trang Cẩm	Vân	Nguyễn M. Hoàng	GDCD	8.50	19.00	Giỏi	27.50	19.50	Giỏi	47.00	Đạt	GIỎI	I
16	Võ Khắc Như	Thủy	Phú Thọ	GDCD	9.00	17.25	Giỏi	26.25	18.50	Giỏi	44.75	Đạt	GIỎI	II
17	Đoàn Thị Bích	Hậu	Lữ Gia	GDCD	8.25	17.50	Giỏi	25.75	17.25	Giỏi	43.00	Đạt	GIỎI	GVG
18	Vũ Minh	Hiếu	Nguyễn Văn Phú	Hóa	8.00	17.50	Giỏi	25.50	18.25	Giỏi	43.75	Đạt	GIỎI	I
19	Nguyễn Thị Hải	Hà	Chu Văn An	Hóa	8.50	17.00	Giỏi	25.50	17.75	Giỏi	43.25	Đạt	GIỎI	II
20	Đặng Nguyễn Bích	Hân	Lê Quý Đôn	Hóa	9.00	17.25	Giỏi	26.25	17.00	Giỏi	43.25	Đạt	GIỎI	II
21	Huỳnh Tiến	Thịnh	Nguyễn M. Hoàng	Hóa	8.50	17.00	Giỏi	25.50	17.00	Giỏi	42.50	Đạt	GIỎI	III
22	Nguyễn Thành	Nhân	Hậu Giang	Hóa	8.00	17.00	Giỏi	25.00	17.00	Giỏi	42.00	Đạt	GIỎI	GVG
23	Trần Lợi	Lợi	Phú Thọ	Hóa	8.00	16.50	Khá	24.50	17.25	Giỏi	41.75	Đạt	GIỎI	GVG
24	Trương Mỹ	Phụng	Lê Quý Đôn	Lịch sử	8.50	19.50	Giỏi	28.00	19.00	Giỏi	47.00	Đạt	GIỎI	I
25	Phan Thụy Mộng	Thu	Lữ Gia	Lịch sử	8.00	18.25	Giỏi	26.25	19.00	Giỏi	45.25	Đạt	GIỎI	II
26	Chu Thị	Sửu	Nguyễn Huệ	Lịch sử	8.50	16.25	Khá	24.75	17.75	Giỏi	42.50	Đạt	GIỎI	III
27	Hà Ngọc	Điều	Nguyễn M. Hoàng	Lịch sử	8.50	16.50	Khá	25.00	17.00	Giỏi	42.00	Đạt	GIỎI	GVG
28	Trần Thị Thanh	Thúy	Nguyễn Huệ	Lịch sử	8.00	17.00	Giỏi	25.00	17.00	Giỏi	42.00	Đạt	GIỎI	GVG
29	Lê Nguyễn Vy	Khương	Lê Quý Đôn	Mỹ thuật	8.00	19.50	Giỏi	27.50	19.00	Giỏi	46.50	Đạt	GIỎI	I
30	Phạm Ngọc Như	Tâm	Lê Anh Xuân	Mỹ Thuật	8.00	19.00	Giỏi	27.00	18.00	Giỏi	45.00	Đạt	GIỎI	II
31	Trương Thị Xuân	Hà	Lê Quý Đôn	Mỹ thuật	8.00	18.00	Giỏi	26.00	17.50	Giỏi	43.50	Đạt	GIỎI	III
32	Phùng Ngọc	Thịnh	Nguyễn Văn Phú	Mỹ Thuật	8.00	17.00	Giỏi	25.00	18.50	Giỏi	43.50	Đạt	GIỎI	III
33	Đinh Nho Thanh	Hà	Lê Anh Xuân	Mỹ Thuật	8.00	15.00	Khá	23.00	17.25	Giỏi	40.25	Đạt	GIỎI	GVG
34	Phạm Thị Thu	Hoài	Nguyễn Huệ	Nhạc	8.00	19.50	Giỏi	27.50	18.75	Giỏi	46.25	Đạt	GIỎI	I
35	Trương Thị Vân	Hoài	Nguyễn Văn Phú	Nhạc	8.00	19.50	Giỏi	27.50	15.75	Khá	43.25	Đạt	GIỎI	II
36	Võ Thị Minh	Châu	Lê Anh Xuân	Nhạc	8.00	19.00	Giỏi	27.00	16.00	Khá	43.00	Đạt	GIỎI	III

STT	Họ và	Tên	Đơn vị	Môn	Điểm lý thuyết	TB tiết 1	Xếp loại tiết 1	Tổng điểm vòng 1	TB tiết 2	Xếp loại tiết 2	Tổng điểm CHUNG	Kết quả SKKN	Xếp loại CHUNG	Xếp giải
37	Phạm Bá	Đức	Hậu Giang	Nhạc	8.00	18.75	Giỏi	26.75	16.00	Khá	42.75	Đạt	GIỎI	GVG
38	Lê Nguyễn Thanh	Hiền	Phú Thọ	Nhạc	8.00	18.50	Giỏi	26.50	14.25	Khá	40.75	Đạt	GIỎI	GVG
39	Mai Thùy	An	Nguyễn M. Hoàng	Sinh	8.00	17.50	Giỏi	25.50	19.00	Giỏi	44.50	Đạt	GIỎI	I
40	Hà Phối	Ân	Lữ Gia	Sinh	8.00	17.50	Giỏi	25.50	18.50	Giỏi	44.00	Đạt	GIỎI	II
41	Chu Thị	Nga	Nguyễn Văn Phú	Sinh	8.00	18.00	Giỏi	26.00	18.00	Giỏi	44.00	Đạt	GIỎI	II
42	Lê Thị Thủy	Diễm	Phú Thọ	Sinh	8.50	17.50	Giỏi	26.00	17.00	Giỏi	43.00	Đạt	GIỎI	III
43	Nguyễn Đức	Long	Lê Quý Đôn	Sinh	8.00	17.00	Giỏi	25.00	17.50	Giỏi	42.50	Đạt	GIỎI	GVG
44	Nguyễn Thanh	Tùng	Lê Anh Xuân	Sinh	8.00	17.00	Giỏi	25.00	17.00	Giỏi	42.00	Đạt	GIỎI	GVG
45	Trần Thái Triều	Châu	Chu Văn An	Thể dục	8.00	19.00	Giỏi	27.00	19.25	Giỏi	46.25	Đạt	GIỎI	I
46	Trần Quốc	Thành	Hậu Giang	Thể dục	8.00	18.50	Giỏi	26.50	19.00	Giỏi	45.50	Đạt	GIỎI	II
47	Khấu Đức	Vinh	Nguyễn M. Hoàng	Thể dục	8.00	18.00	Giỏi	26.00	18.00	Giỏi	44.00	Đạt	GIỎI	III
48	Triệu Quảng	Hùng	Lê Anh Xuân	Thể dục	8.00	17.75	Giỏi	25.75	17.00	Giỏi	42.75	Đạt	GIỎI	GVG
49	Nguyễn Anh	Thắng	Lê Quý Đôn	Thể dục	8.00	17.25	Giỏi	25.25	17.00	Giỏi	42.25	Đạt	GIỎI	GVG
50	Hồ Thành	Nhân	Phú Thọ	Thể dục	8.00	16.25	Khá	24.25	17.50	Giỏi	41.75	Đạt	GIỎI	GVG
51	Ngô Trọng	Bằng	Lữ Gia	Thể dục	8.00	16.75	Khá	24.75	17.00	Giỏi	41.75	Đạt	GIỎI	GVG
52	Tào Vô Hiền	Nhân	Lê Anh Xuân	Tin học	8.00	16.75	Khá	24.75	17.00	Giỏi	41.75	Đạt	GIỎI	I
53	Võ Nguyễn Thị Minh	Phương	Hậu Giang	Tin học	8.50	15.00	Khá	23.50	17.00	Giỏi	40.50	Đạt	GIỎI	GVG
54	Trần Thị Phi	Phụng	Phú Thọ	Toán	8.00	16.25	Khá	24.25	18.00	Giỏi	42.25	Đạt	GIỎI	I
55	Phùng Thị	Lộc	Hậu Giang	Toán	9.00	15.50	Khá	24.50	17.25	Giỏi	41.75	Đạt	GIỎI	II
56	Nguyễn Văn	Thìn	Hậu Giang	Toán	8.00	16.50	Khá	24.50	17.00	Giỏi	41.50	Đạt	GIỎI	III
57	Lê Anh	Hào	Lê Anh Xuân	Toán	8.00	16.50	Khá	24.50	17.00	Giỏi	41.50	Đạt	GIỎI	III
58	Phạm Trần Minh	Mẫn	Nguyễn Huệ	Toán	8.00	15.75	Khá	23.75	17.00	Giỏi	40.75	Đạt	GIỎI	GVG
59	Trần Thị Phương Hồng	Đào	Lê Quý Đôn	Văn	8.50	17.75	Giỏi	26.25	18.50	Giỏi	44.75	Đạt	GIỎI	I
60	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Lê Quý Đôn	Văn	9.00	17.50	Giỏi	26.50	18.00	Giỏi	44.50	Đạt	GIỎI	II
61	Trần Thị Lan	Anh	Lê Quý Đôn	Văn	9.00	17.75	Giỏi	26.75	17.50	Giỏi	44.25	Đạt	GIỎI	III
62	Trương Thanh	Vy	Lữ Gia	Văn	8.00	17.00	Giỏi	25.00	17.25	Giỏi	42.25	Đạt	GIỎI	GVG
63	Phan Thị Kim	Hòa	Lê Anh Xuân	Văn	8.00	17.25	Giỏi	25.25	16.00	Khá	41.25	Đạt	GIỎI	GVG
64	Nguyễn Ngọc	Sanh	Nguyễn Văn Phú	Văn	8.00	14.75	Khá	22.75	17.75	Giỏi	40.50	Đạt	GIỎI	GVG
65	Trần Phạm Bá	Hậu	Nguyễn Văn Phú	Vật lý	8.50	18.25	Giỏi	26.75	17.25	Giỏi	44.00	Đạt	GIỎI	I
66	Trần Thị Thanh	Trúc	Hậu Giang	Vật lý	8.00	17.50	Giỏi	25.50	18.25	Giỏi	43.75	Đạt	GIỎI	II
67	Đỗ Tường	Vy	Lê Quý Đôn	Vật lý	8.00	18.50	Giỏi	26.50	17.00	Giỏi	43.50	Đạt	GIỎI	III
68	Bùi Thị Huyền	Trần	Lê Anh Xuân	Vật lý	8.50	17.50	Giỏi	26.00	17.25	Giỏi	43.25	Đạt	GIỎI	GVG

Tổng cộng có : **68** Giáo viên được công nhận Giáo viên dạy Giỏi trong đó có **14** giải Nhất, **13** giải Nhì, **15** giải Ba.

TRƯỞNG PHÒNG

(Đã ký)

TS. Đặng Đức Hoàng